

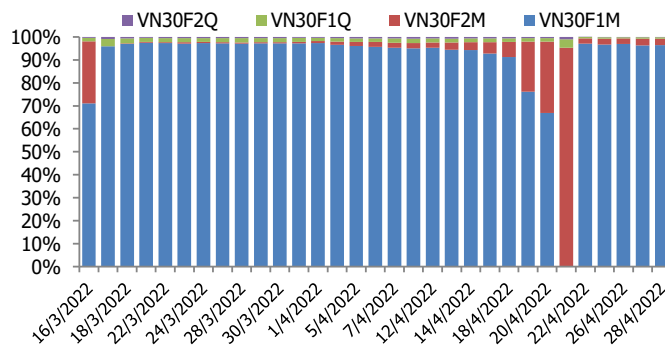
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2205	19/5/2022	21	1392.00	30,182
VN30F2206	16/6/2022	49	1394.70	895
VN30F2209	15/9/2022	140	1395.00	169
VN30F2212	15/12/2022	231	1394.00	51

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh tạo vùng dao động với các nhịp tăng giảm đan xen. Kết phiên, các HĐTL đóng cửa phân hoá với mức dao động từ -9 điểm đến 15,2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 1,5 điểm. Do đó, basis 2 hợp đồng kỳ hạn ngắn yếu đi so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2205 giảm xuống -8,88 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2206 cũng giảm xuống -6,18 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên liền trước, đạt 245.360 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 05 với 414 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 2.788 hợp đồng.
- Một phiên giao dịch khá ảm đạm, khi dòng tiền đứng ngoài khiến thanh khoản thị trường tiếp tục xuống thấp, trong khi các bluechip chịu áp lực từ sớm thì việc VN-Index điều chỉnh là điều không bất ngờ. Thị trường tuy giảm nhẹ nhưng về tổng thể vẫn là phiên giao dịch giằng co với biên độ nhỏ và thanh khoản xuống thấp. Vẫn có những điểm tích cực đối với thị trường như độ rộng vẫn tích cực dù chỉ số giảm, bên cạnh đó thị trường cũng xuất hiện nhiều nhịp rung lắc nhưng không có đợt bán như ở các phiên trước. Thanh khoản thị trường vẫn ở mức thấp và phù hợp với quan điểm của chúng tôi ở bản tin ngày hôm qua, đây là tín hiệu tốt cho thị trường cho thấy lực cung đang dần cạn kiệt kết hợp với biên độ dao động của thị trường khá hẹp.
- Vẫn giữ quan điểm như phiên trước, diễn biến giằng co sẽ tiếp diễn trên thị trường phái sinh với sự nghi ngờ của các phe Long và phe Short. Hiện tại, các chỉ số đang trong quá trình kiểm chứng vùng cân bằng nên thị trường sẽ có những phản ứng nhất định quanh vùng giá hỗ trợ và kháng cự quan trọng, điều này mở ra cơ hội giao dịch phái sinh. Chiến lược phiên tới là canh Long trước Short sau. Trục tăng đến ngưỡng gặp lượng bán lớn thì cửa giảm rất cao và đó là điểm để Short. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1380-1385 điểm. Kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi ở vùng 1402-1408 điểm hoặc 1420-1425 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

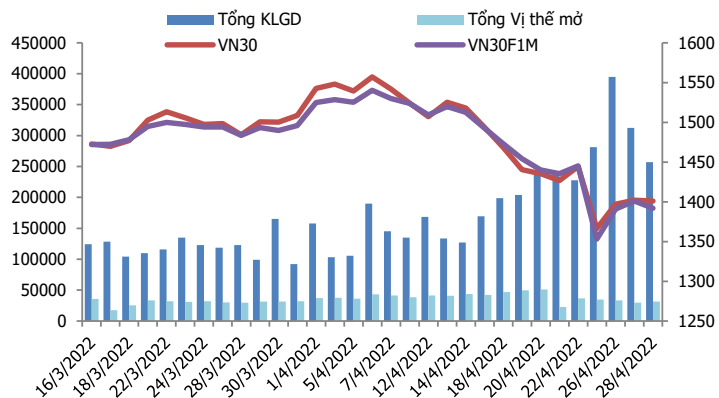
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1402-1408 điểm hoặc 1420-1425 điểm. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1380- 1385 điểm hoặc 1358-1362 điểm).

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đang xuất hiện những nhịp dao động mạnh không phù hợp với chiến lược giữ vị thế qua đêm.

Chiến lược giao dịch spread

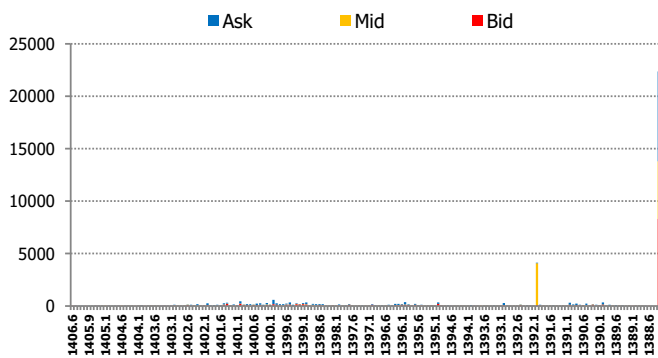
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2205	1392.0	0.72	256,204	-17.8	30,182	5.3
VN30F2206	1394.7	0.57	738	44.1	895	1.8
VN30F2209	1395.0	-0.58	60	-23.1	169	-4.5
VN30F2212	1394.0	0.12	27	-43.8	51	13.3
Tổng			257,029	-17.7	31,297	5.2

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh tạo vùng dao động với các nhịp tăng giảm đan xen. Kết phiên, các HĐTL đóng cửa phân hoá với mức dao động từ -9 điểm đến 15,2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 1,5 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 20,11% so với phiên liền trước, đạt 245.360 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 05 với 244.675 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 05 với 414 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 2.788 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2205 là 1.401,87 điểm (cao hơn 9,87 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2206 là 1.403,26 điểm (+8,56 điểm), VN30F2209 là 1.407,79 điểm (+12,79 điểm) và VN30F2212 là 1.412,33 điểm (+18,33 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

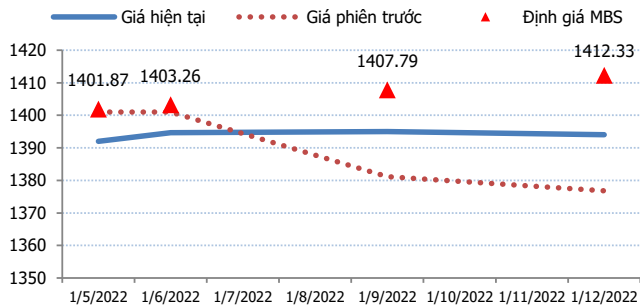
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	SELL
Hỗ trợ	1380-1385	1358-1362	1300-1320
Kháng cự	1402-1408	1420-1425	1470-1485

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	2.7	0.00	2.7	0.64
VN30F1Q - VN30F1M	3	-19.90	22.9	-3.78
VN30F1Q - VN30F2M	0.3	-19.90	20.2	-4.42
VN30F2Q - VN30F1M	2	-24.20	26.2	-7.3
VN30F2Q - VN30F2M	-0.7	-24.20	23.5	-7.94
VN30F2Q - VN30F1Q	-1	-4.30	3.3	-3.52

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



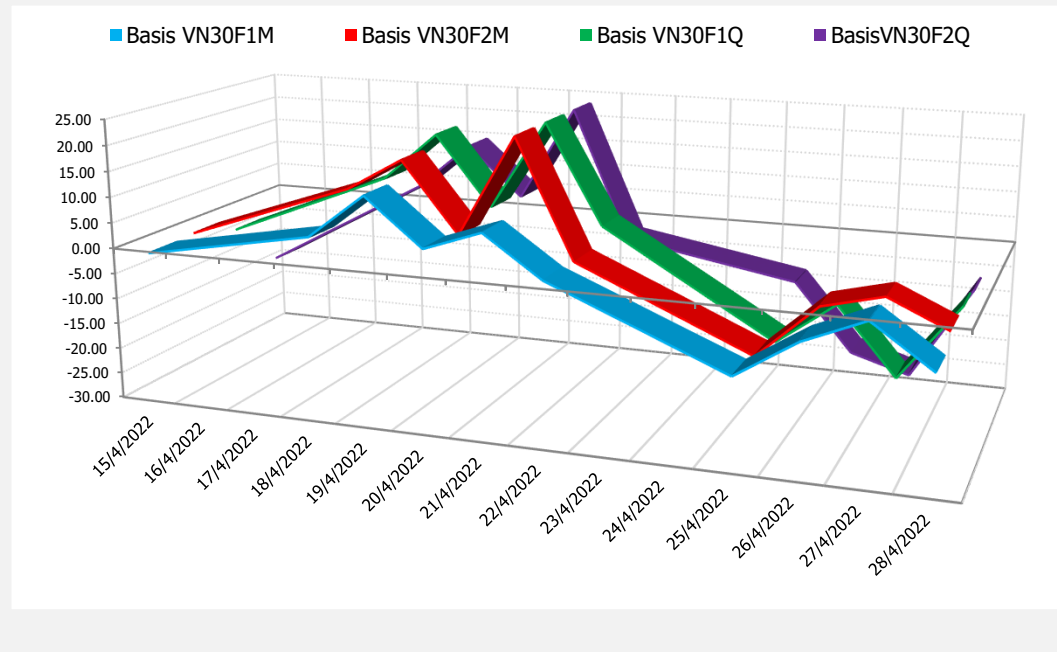
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

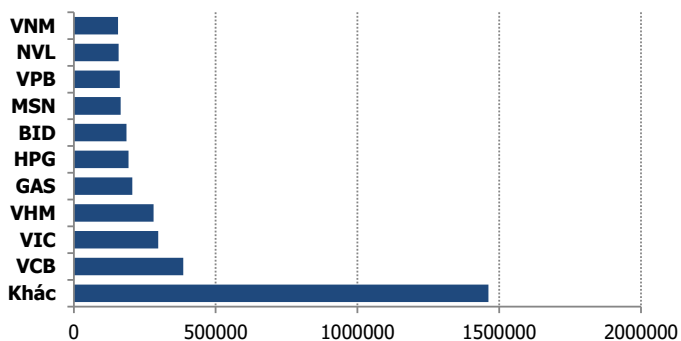
- Thị trường phải sinh tạo vùng dao động với các nhịp tăng giảm đan xen. Kết phiên, các HĐTL đóng cửa phân hoá với mức dao động từ -9 điểm đến 15,2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 1,5 điểm. Do đó, basis 2 hợp đồng kỳ hạn ngắn yếu đi so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2205 giảm xuống -8,88 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2206 cũng giảm xuống -6,18 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -1 điểm đến 3 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) tăng thêm 2,7 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

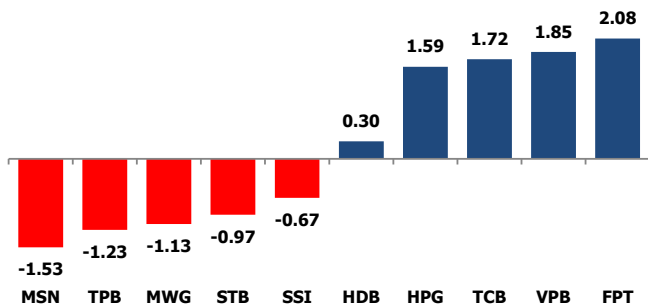


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1350.99	1400.88
Thay đổi	-2.78	-1.15
%Chg	-0.21	-0.08
YTD	-9.83	-8.78
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,356.50	3,650.17
P/E	15.00	12.32
P/B	2.33	2.41

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân đẩy các chỉ số chính quay trở lại đà giảm điểm. Số mã giảm điểm (19) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (7) và 4 mã đứng tham chiếu. MSN và TPB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -1,27 điểm và -1,21 điểm; ngoài ra MWG, STB hay SSI cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 1,15 điểm (-0,08%) xuống 1.400,88 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 101,16 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.715 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với 306,87 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VHM (-213 tỷ đồng), DGC (-61 tỷ đồng), DIG (-33 tỷ đồng), VND (-21 tỷ đồng), HBC (-19 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,350.99	(0.21)	15.00	(9.83)
Dow Jones	33,916.39	1.85	18.44	(6.66)
S&P500	4,287.50	2.47	21.98	(10.04)
Nikkei 225	26,847.90	1.75	14.92	(6.75)
Shanghai	2,975.49	0.58	11.86	(18.25)
DAX	13,979.84	1.35	14.19	(11.99)
Vàng	1,904.30	0.52		4.11
Dầu WTI	105.44	0.08		40.19

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 25/04/2022			
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 4)	90.8	89.1	91.8
Thứ Ba - 26/04/2022			
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 3)	-0.5%	0.6%	1.1%
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 4)	107.6	108.0	107.3
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 3)	835K	765K	763K
Thứ Tư - 27/04/2022			
Úc - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (quý/quý) (Quý 1)	1.3%	1.7%	2.1%
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 3)	-4.0%	-1.6%	-1.2%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-8.020M	2.000M	0.692M
Thứ Năm - 28/04/2022			
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	6.9%	1.1%	-1.4%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	185K	180K	180K
Thứ Sáu - 29/04/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 4)	48.1	50.0	
Đức - GDP (quý/quý) (Quý 1)	-0.3%	0.1%	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 4)	7.4%	7.5%	
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 2)	0.2%	0.8%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm mạnh với hàng loạt cổ phiếu bị bán tháo vào cuối phiên, khi nhà đầu tư lo ngại về suy thoái kinh tế. Đóng cửa, chỉ số Nasdaq Composite rớt 3,95% xuống thấp nhất trong 52 tuần là 12.490,74 điểm. Chỉ số này đã lụi sâu hơn vào vùng thị trường “con gấu”, hiện thấp hơn mức đỉnh 23%. Chỉ số Dow Jones lùi 809,28 điểm (-2,4%) xuống 33.240,18 điểm. Chỉ số S&P 500 mất 2,8% còn 4.175,20 điểm. Những lo ngại về nền kinh tế toàn cầu đang dần hiện lên. Nhà đầu tư lo lắng về sự gia tăng số ca nhiễm Covid-19 ở Trung Quốc.
- Giá dầu tăng sau khi giảm mạnh trong phiên trước đó do lo ngại về việc tiếp tục phong tỏa các thành phố vì Covid-19 ở Trung Quốc sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu, và khi đồng USD tiến lên đỉnh 2 năm. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 2,6% lên 104,99 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 3,16 USD (+3,2%) lên 101,70 USD/thùng.
- Giá vàng giao ngay tăng 0,1% lên 1.899,91 USD/ounce vào lúc đóng cửa phiên giao dịch, trong phiên có lúc hồi phục vượt ngưỡng quan trọng – 1.900 USD. Trong phiên 25/4, giá vàng giao ngay đã giảm xuống 1.890.20 USD, mức thấp nhất kể từ 29/3. Giá vàng giao tháng 6/2022 phiên vừa qua cũng tăng 0,4% lên 1.904,1 USD.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MSN, TPB và MWG là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, MSN gây ảnh hưởng -1,27 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	8.75	36,500	1.53	2.37%	403.261	1.85	9.42	1.86
HPG	Metals & Mining	8.17	43,100	1.41	2.24%	586.551	1.59	6.01	2.13
TCB	Banks	7.44	42,300	1.68	2.76%	199.363	1.72	7.75	1.52
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.27	105,500	2.43	4.20%	264.521	2.08	20.48	4.99
VIC	Real Estate Management & Development	6.26	77,900	-0.13	2.49%	107.295	-0.11	#N/A N/A	2.89
ACB	Banks	5.48	31,000	0.32	1.96%	46.566	0.25	8.05	1.74
MWG	Specialty Retail	5.31	145,000	-1.49	2.90%	223.663	-1.13	20.91	5.08
MSN	Food Products	5.09	116,500	-2.10	2.92%	99.397	-1.53	19.26	5.03
VHM	Real Estate Management & Development	5.07	64,500	-0.77	3.67%	401.379	-0.55	7.16	2.25
VNM	Food Products	4.78	74,300	-0.93	1.49%	141.857	-0.63	16.45	4.69
MBB	Banks	4.71	29,450	-0.84	1.70%	185.752	-0.56	8.13	1.74
NVL	Real Estate Management & Development	4.25	81,700	0.49	1.74%	257.789	0.29	42.76	4.50
STB	Banks	3.82	27,700	-1.77	2.92%	181.09	-0.97	14.88	1.52
VCB	Banks	3.27	81,500	0.00	2.64%	45.532	0.00	17.60	3.54
HDB	Banks	2.71	25,200	0.80	1.80%	71.743	0.30	8.29	1.73
VJC	Airlines	2.69	129,000	0.00	2.62%	50.267	0.00	56.81	4.13
TPB	Banks	2.46	33,600	-3.45	3.87%	62.301	-1.23	10.16	1.94
SSI	Capital Markets	1.79	33,500	-2.62	4.05%	211.093	-0.67	11.08	2.22
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.69	106,200	-0.75	3.11%	50.282	-0.18	19.51	3.21
VRE	Real Estate Management & Development	1.63	29,850	-2.13	2.35%	105.051	-0.50	74.45	2.19
CTG	Banks	1.57	28,200	-0.35	1.79%	58.335	-0.08	9.62	1.46
KDH	Real Estate Management & Development	1.51	47,000	0.00	0.86%	25.005	0.00	26.39	2.97
PDR	Capital Markets	1.28	62,000	0.00	3.48%	129.856	0.00	22.32	5.70
SAB	Food Products	0.90	165,000	-2.37	2.33%	7.214	-0.30	27.64	4.94
GAS	Gas Utilities	0.79	107,700	-2.97	2.41%	23.42	-0.34	24.59	4.03
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.58	12,800	-1.16	2.73%	75.391	-0.09	16.68	1.05
BID	Banks	0.57	36,700	-1.34	1.36%	35.961	-0.11	17.61	2.23
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.47	47,800	-1.04	1.89%	29.298	-0.07	20.39	2.42
GVR	Real Estate Management & Development	0.35	28,750	-1.20	2.27%	31.724	-0.06	27.66	2.40
BVH	Beverages	0.34	60,000	-2.44	3.67%	59.363	-0.12	23.49	2.10

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn